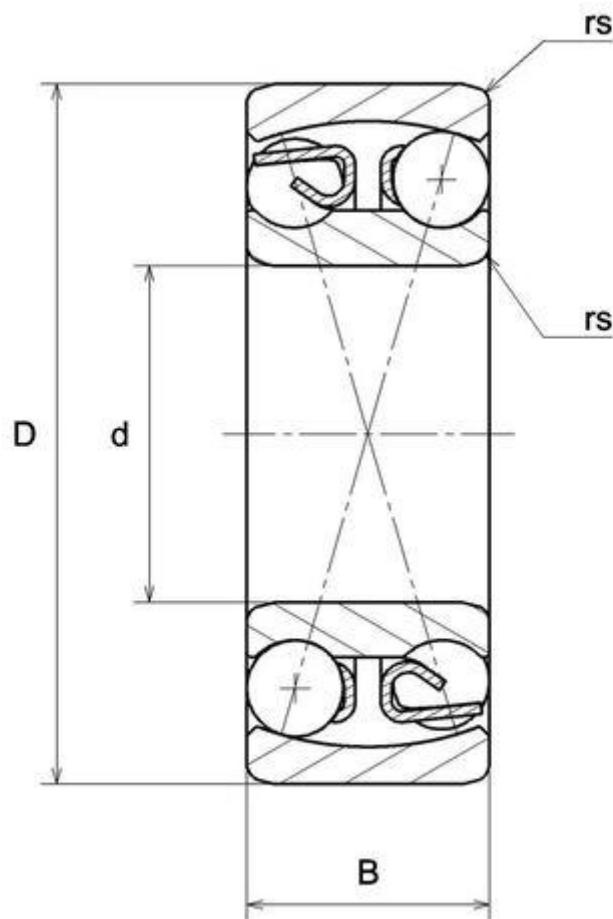


Bạc đạn NTN 1319S



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ trục	95 mm
D - Đường kính ngoài	200 mm
B - Chiều rộng	45 mm
B1 - overall width	49 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	3 mm
Khe hở vòng bi	CN

Lớp chính xác	P0
Trọng lượng	6,79 kg

HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

C - Tải trọng động cơ bản danh định	129 kN
C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định	51 kN
Cu - Giới hạn tải trọng mỗi	1,4 kN
e - Trị số giới hạn	0.23
Y0 - Hệ số tải trọng trục tĩnh	2.9
Y1 - Hệ số tải trọng trục thấp hơn	2.8
Y2 - Hệ số tải trọng trục trên	4.3
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn dầu	3600 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ	3000 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-20 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	120 °C

GIỚI HẠN

da min - Đường kính vai tối thiểu IR	108 mm
Da max - Đường kính vai tối đa OR	187 mm
ra max - Bán kính góc lượn tối đa trục & vỏ	2,5 mm

NTN®



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor